

Số: /TCBC-STP

Cà Mau, ngày tháng năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành
(Nghị quyết số 41/2026/NQ-HĐND ngày 10/6/2026)

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”. Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành như sau:

1. Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành: Nghị quyết số 41/2026/NQ-HĐND ngày 10/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Hiệu lực thi hành: Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Sự cần thiết: Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật và các văn bản có liên quan, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cần thiết.

b) Mục đích: Bảo đảm điều kiện học tập, sinh hoạt, chăm sóc và nuôi dưỡng học sinh có nhu cầu giáo dục đặc thù, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo đảm quyền được học tập, nâng cao chất lượng giáo dục và tạo điều kiện để các trường giáo dục chuyên biệt hoạt động hiệu quả.

4. Nội dung chủ yếu: Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

4.1. Đối tượng áp dụng: Trẻ em, học sinh (gọi chung là học sinh) học tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4.2. Nội dung và mức chi hỗ trợ học sinh

a) Tiền ăn

- Bán trú: Mầm non 950.000 đồng/học sinh/tháng; Tiểu học 1.380.000 đồng/học sinh/tháng; Trung học cơ sở 2.050.000 đồng/học sinh/tháng; Trung học phổ thông 2.100.000 đồng/học sinh/tháng;

- Nội trú: Mầm non 1.750.000 đồng/học sinh/tháng; Tiểu học 2.400.000 đồng/học sinh/tháng; Trung học cơ sở 3.550.000 đồng/học sinh/tháng; Trung học phổ thông 3.650.000 đồng/học sinh/tháng.

b) Sinh hoạt phí: 90.000 đồng/học sinh/tháng.

c) Đồng phục và đồ dùng học tập: 1.080.000 đồng/học sinh/năm học.

d) Bảo hiểm y tế cho các học sinh khuyết tật nhẹ có hộ khẩu thường trú tại các xã, phường không nằm trong danh sách được công nhận xã, phường an toàn khu chưa được địa phương mua bảo hiểm y tế: 4,5% lương cơ sở/tháng.

đ) Khen thưởng trong năm học: 800.000 đồng/học sinh đối với danh hiệu “học sinh Xuất sắc”; 600.000 đồng/học sinh đối với danh hiệu “học sinh Giỏi”, 400.000 đồng/học sinh tiểu học đối với danh hiệu “học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong trong học tập và rèn luyện”.

g) Kiểm tra thính lực: 750.000 đồng/học sinh/năm học.

h) Nội dung, mức chi hỗ trợ tiền ăn và sinh hoạt phí nêu trên hưởng không quá 9 tháng/năm học.

n) Học sinh thuộc đối tượng được hưởng mức chi hỗ trợ tại Nghị quyết này nếu được hưởng nhiều chính sách tương đồng quy định tại các văn bản khác nhau của cấp thẩm quyền thì chỉ được hưởng một chính sách, chế độ hỗ trợ cao nhất.

4.3. Nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động bán trú, nội trú

a) Trang cấp đồ dùng cá nhân mỗi 02 năm học được trang cấp một lần (chăn, màn và các đồ dùng cá nhân khác): Mức chi hỗ trợ 510.000 đồng/học sinh bán trú, 1.150.000 đồng/học sinh nội trú.

b) Tổ chức các phong trào, hoạt động đặc thù, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và mua sắm bổ sung dụng cụ, thiết bị phục vụ học sinh: Mức chi hỗ trợ 5% tiền ăn của học sinh tương ứng từng cấp học.

c) Tổ chức khám sức khỏe hằng năm cho học sinh, lập tủ thuốc dùng chung, mua thuốc thông thường, đồ dùng y tế: Mức chi hỗ trợ 270.000 đồng/học sinh/năm học.

d) Mua sắm, bổ sung, sửa chữa dụng cụ nhà ăn, nhà bếp: Mức chi hỗ trợ 180.000 đồng/học sinh/năm học.

đ) Làm thẻ, phù hiệu học sinh: Mức chi hỗ trợ 50.000 đồng/học sinh/năm học.

4.4. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ do ngân sách nhà nước đảm bảo trong dự toán ngân sách hằng năm của đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành, Sở Tư pháp xin thông báo (gửi kèm Nghị quyết số 41/2026/NQ-HĐND)/.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh Cà Mau;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Trang Thông tin PBGDPL tỉnh (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp (để đăng tải);
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, PBGDPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Ngọc